

Bản án số: 248/2020/HS-ST

Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quốc Hải và ông Phùng Văn Tàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 308/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

ĐỖ ĐỒNG G, sinh năm 1986; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn NC, xã AK, huyện HD1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đồng K và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2006/HSST ngày 24/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích;

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2007/HSST ngày 06/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích;

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2009/HSST ngày 11/3/2009 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích;

4. Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2011/HSST ngày 22/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích;

5. Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích;

6. Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 44 tháng tù, chưa được xóa án tích;

7. Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 57 tháng 24 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2019, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt là 51 tháng tù.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2020/HSST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, trong vụ án do Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử ngày 25/11/2020; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1998; ĐKHKT và nơi ở: Khu tập

thể xí nghiệp G1 300, xã LP, huyện HĐ1, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thanh B, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà x, Đường y, Tổ Dân phố TB, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Đỗ Đồng G gặp anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1998, trú tại xã LP, huyện HĐ1, thành phố Hà Nội (bạn của em trai G) và cùng nhau đi uống bia tại Quán bia Doan Bình, địa chỉ Số 324, Đường 72, Tổ Dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Khi đi, anh A điều khiển xe máy nhãn hiệu Excel, BKS 29V1-5642 chở G đến quán.

G và anh A uống bia đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh A đứng dậy đi vệ sinh, chìa khóa xe máy cùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A51 màu trắng, lắp số thuê bao 0985039783 của anh A vẫn trên bàn. Thấy vậy, G lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần đang mặc và lấy chìa khóa xe máy đi ra xe của anh A mở khóa điện điều khiển đi theo hướng Hoài Đức đến khu vực huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với mục đích bán xe và điện thoại vừa chiếm đoạt được lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trên đường đi, G thấy có số điện thoại gọi vào máy của anh A, G nghe thấy anh A gọi yêu cầu G mang xe và điện thoại về trả. G trả lời là đang về nhưng ngay sau đó tắt nguồn điện thoại và tiếp tục đi tìm chỗ bán. G đã bán cho người không quen biết chiếc điện thoại với giá 370.000 đồng và bán chiếc xe máy với giá 1.700.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 27/6/2019, anh Nguyễn Văn A có đơn trình báo gửi đến Công an phường Dương Nội, quận Hà Đông.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Excel BKS 29V1-5642 và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A51 lắp số thuê bao 0985039783, đều đã qua sử dụng. Số vật chứng trên là tài sản của anh Nguyễn Văn A bị Đỗ Đồng G chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Biên bản định giá tài sản số 147/BB-HĐĐG ngày 01/7/2019 và Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐG ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu

Excel BKS 29V1-5642 trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A51 trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường: Bị hại là anh Nguyễn Văn A yêu cầu buộc Đỗ Đồng G phải bồi thường toàn bộ trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đồng G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 305/CT-VKS-HĐ ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Đồng G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, cần xử lý nghiêm. Bị cáo có 07 tiền án chưa được xóa án tích; đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản; bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án tiền phạm; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đồng G từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn A giá trị chiếc xe máy và điện thoại là

7.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Đồng G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/6/2019, Đỗ Đồng G cùng anh Nguyễn Văn A uống bia tại Quán bia Doan Bình, địa chỉ Số 324, Đường 72, Tổ Dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, khi anh A đứng dậy đi vệ sinh, chìa khóa xe máy nhãn hiệu Excel, BKS 29V1-5642 trị giá 6.000.000 đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A51 trị giá 1.000.000 đồng của anh A vẫn trên bàn, G lấy chiếc điện thoại và lấy chìa khóa xe máy của anh A rồi điều khiển xe đến khu vực huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. G bán chiếc điện thoại với giá 370.000 đồng và chiếc xe máy với giá 1.700.000 đồng. G tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Bị cáo là người có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, bị cáo lợi dụng sơ hở của anh A trong việc quản lý tài sản đã lấy tài sản của anh A rồi mang đi bán. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 7.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân, theo hồ sơ vụ án, đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 07 lần bị kết án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2006/HSST ngày 24/02/2006 của Tòa án

nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.500.000 đồng;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2007/HSST ngày 06/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 450.000 đồng;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2009/HSST ngày 11/3/2009 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.010.000 đồng;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2011/HSST ngày 22/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 200.000 đồng;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.500.000 đồng. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 44 tháng tù;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 57 tháng 24 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2019.

Kể từ Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2007/HSST ngày 06/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trở đi, bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp “Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật” nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về cách tính thời hạn xóa án tích thì cả 07 tiền án của bị cáo đều chưa được xóa án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự táo tợn; bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động mà liên tục phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần phạm tội xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, ngoài ra còn phạm tội Trốn khỏi nơi giam, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt là 51 tháng tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2020/HSST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ án này thực hiện vào ngày 26/6/2020, trước khi Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức và Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử nên hai bản án đó không là căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai không kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức; không nhận được thông báo kháng cáo, kháng nghị, tuy nhiên, chưa hết thời hạn kháng nghị phúc thẩm và bản án đã thu thập trong hồ sơ vụ án có dấu “Án chưa có hiệu lực pháp luật”; Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2020/HSST ngày 16/12/2020 của

Tòa án nhân dân quận Hà Đông vừa xét xử cùng ngày cũng chưa có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở để tổng hợp hình phạt. Đề nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền tổng hợp hình phạt của các bản án khi ra quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe máy và chiếc điện thoại bị chiếm đoạt. Xét thấy, sau khi chiếm đoạt tài sản của anh A, bị cáo đã bán cho người không quen biết, Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc xe máy và chiếc điện thoại nhưng không có kết quả nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh A theo giá trị kết luận định giá tài sản, số tiền 7.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính trên cơ sở tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 7.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đồng G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Đồng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền, khi ra quyết định thi hành án đối với bị cáo, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2020/HSST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đỗ Đồng G bồi thường cho anh Nguyễn Văn A giá trị chiếc xe máy và chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Đồng G phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/12/2020; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, có trụ sở hoặc nơi đương sự cư trú, có trụ sở cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh